Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 23.11.2026 14:04:37 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 403 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Kế hoạch tổng thể quản trị xuất siêu và phòng tránh các rủi ro trong hoạt động thương mại quốc tế giai đoạn 2026 - 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 05 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch tổng thể quản trị xuất siêu và phòng tránh các rủi ro trong hoạt động thương mại quốc tế giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Gia Túc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ
Quản trị xuất siêu và phòng tránh các rủi ro trong hoạt động thương mại quốc tế giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức triển khai đồng bộ, nhất quán các nhiệm vụ, giải pháp nhằm quản trị xuất siêu trong quan hệ song phương theo hướng chủ động, bền vững, hài hòa giữa mở rộng xuất khẩu và tăng cường năng lực nhập khẩu phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu; đồng thời phòng tránh nguy cơ dư thừa công suất, ngăn chặn lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ, kiểm soát và thực hiện hiệu quả quy định về cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức. Quản trị xuất siêu gắn với đa dạng hóa thị trường và nguồn cung, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng trong nước, tăng cường khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng, bảo đảm thương mại công bằng, hạn chế các rủi ro phát sinh từ mất cân đối thương mại, tập trung xuất khẩu hoặc phụ thuộc quá mức vào một số thị trường, sản phẩm và nguồn cung đầu vào.

2. Theo dõi, đánh giá và cảnh báo sớm đối với quy mô, cơ cấu và mức độ tập trung của xuất siêu, nhất là đối với các nhóm hàng, thị trường và doanh nghiệp có kim ngạch hoặc mức thặng dư lớn; chủ động nhận diện các yếu tố có thể dẫn đến gia tăng rủi ro về rào cản thương mại, lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, dư thừa công suất, phụ thuộc đầu vào nhập khẩu hoặc sử dụng lao động cưỡng bức.

3. Xác định nhiệm vụ cụ thể, phân công trách nhiệm cho các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan làm căn cứ để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện; tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, phối hợp kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm; chủ động nhận diện, cảnh báo, ngăn chặn và xử lý các rủi ro phát sinh, góp phần bảo vệ uy tín, nâng cao tính minh bạch và khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

II. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP

Để nâng cao hiệu quả quản trị xuất siêu, phòng ngừa lẩn tránh, chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ và nguy cơ dư thừa công suất, đồng thời kiểm soát hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức, tập trung thực hiện các nhóm giải pháp chủ đạo sau:

1. Hoàn thiện thể chế về quản trị xuất siêu, xuất xứ và phòng ngừa lẩn tránh thương mại: Hoàn thiện các quy định về xuất xứ hàng hóa, C/O, tự chứng nhận xuất xứ và hậu kiểm; tăng cường kiểm tra, xác minh đối với các mặt hàng, doanh nghiệp và chuỗi cung ứng có rủi ro cao; xây dựng cơ chế cảnh báo sớm đối với các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn, nguy cơ bị áp dụng rào cản thương mại hoặc có dấu hiệu lẩn tránh, chuyển tải bất hợp pháp; tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan có thẩm quyền của các nước nhập khẩu. Xây dựng cơ chế thường xuyên rà soát phục vụ nhận diện, cảnh báo và kiểm soát rủi ro liên quan việc nhập khẩu nguồn đầu vào từ các quốc gia/vùng lãnh thổ, cá nhân/doanh nghiệp/thực thể nằm trong danh sách bị cấm, kiểm soát hoặc bị cảnh báo từ phía đối tác, nhất là liên quan các quy định cấm nhập khẩu hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức, kiểm soát xuất khẩu chiến lược, trung chuyển hàng hóa.

2. Tăng cường quản trị xuất siêu dựa trên dữ liệu và quản lý rủi ro: Kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu về hải quan, thuế, đầu tư, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp và sản xuất; xây dựng cơ sở dữ liệu về xuất xứ, chuỗi cung ứng, doanh nghiệp và các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn, phục vụ theo dõi, phân tích, nhận diện và kiểm soát rủi ro. Tăng cường phân tích cơ cấu xuất khẩu, nhập khẩu và mức độ đóng góp của các khu vực doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, để đánh giá chất lượng và tính bền vững của xuất siêu.

3. Củng cố chuỗi cung ứng, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực nhập khẩu phục vụ sản xuất: Giảm phụ thuộc vào một số nguồn cung nhập khẩu có mức độ tập trung hoặc rủi ro cao; đa dạng hóa nguồn cung và thị trường; phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, nâng tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng trong nước. Khuyến khích nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên liệu, công nghệ và các đầu vào cần thiết phục vụ sản xuất, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh, qua đó tạo nền tảng cho xuất khẩu bền vững. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trong nước liên kết, hình thành các chuỗi cung ứng nội khối, theo tuyến thị trường để tận dụng ưu đãi thuế quan theo các hiệp định thương mại tự do đã ký kết và hạn chế nguy cơ bị cáo buộc dư thừa công suất, chuyển tải bất hợp pháp, sử dụng lao động cưỡng bức trong hàng xuất khẩu.

4. Quản lý quy hoạch, đầu tư và công suất theo tín hiệu thị trường: Rà soát quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, mục tiêu sản lượng, công suất và xuất khẩu; bảo đảm định hướng phát triển sản xuất phù hợp với nhu cầu, khả năng cạnh tranh và năng lực hấp thụ của thị trường trong nước và quốc tế; chủ động kiểm soát nguy cơ dư thừa công suất, nhất là tại các ngành hàng xuất khẩu lớn và các ngành có mức độ tập trung cao.

5. Rà soát chính sách ưu đãi, hỗ trợ và tín dụng: Rà soát, đánh giá các chính sách về thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng và các hình thức hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu; đánh giá tác động của các chính sách đến đầu tư, sản xuất, mở rộng công suất và xuất khẩu; điều chỉnh các chính sách không còn phù hợp, có nguy cơ tạo dư thừa công suất hoặc phát sinh rủi ro về trợ cấp, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế.

6. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức: Xây dựng cơ chế xác định, kiểm soát hàng hóa, khu vực và nhà cung ứng có nguy cơ sử dụng lao động cưỡng bức; tăng cường trao đổi, xác minh với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và thực thi hiệu quả các quy định về cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức.

7. Tăng cường phối hợp và năng lực thực thi: Phân công rõ trách nhiệm giữa các bộ, ngành, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, chia sẻ thông tin, đào tạo và bố trí nguồn lực; thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá và định kỳ báo cáo Chính phủ về tình hình xuất siêu, các nhóm hàng có thặng dư lớn, nguy cơ dư thừa công suất, lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ và hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức.

III. NHIỆM VỤ

Để triển khai các định hướng nêu trên, các bộ, cơ quan, địa phương và tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đối với quản trị xuất siêu, theo dõi và kiểm soát các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn

- Bộ Công Thương chủ trì theo dõi, phân tích và đánh giá định kỳ quy mô, cơ cấu và mức độ tập trung của xuất siêu theo ngành hàng, sản phẩm, thị trường và khu vực doanh nghiệp; xác định các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn, các thị trường có mức độ tập trung cao và các nhóm hàng có nguy cơ phát sinh rủi ro thương mại.

- Bộ Công Thương chủ trì xây dựng cơ chế cảnh báo sớm và báo cáo định kỳ về các nhóm hàng, thị trường và doanh nghiệp có mức độ tập trung xuất khẩu cao, làm cơ sở để chủ động điều chỉnh chính sách phát triển sản xuất, thị trường và chuỗi cung ứng.

- Bộ Tài chính phối hợp rà soát, phân tích số liệu xuất khẩu, nhập khẩu, hải quan và đầu tư; xác định các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn và các doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu của từng nhóm hàng; đánh giá cơ cấu nguồn gốc vốn và mức độ đóng góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào xuất khẩu; nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách điều tiết dòng vốn đầu tư vào các dự án FDI ngay từ khâu đăng ký đầu tư, khuyến khích các dự án có thị trường mục tiêu phù hợp với mục tiêu đa dạng hóa thị trường; nghiên cứu cơ chế chia sẻ tự động dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư với các cơ quan quản lý liên quan.

2. Đối với rà soát, đánh giá mức độ phụ thuộc vào nguồn cung đầu vào nhập khẩu và đề xuất giải pháp đa dạng hóa, nâng cao khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng

a) Bộ Công Thương:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ chế theo dõi cơ cấu nguồn cung đầu vào của các ngành sản xuất, đặc biệt các ngành xuất khẩu chủ lực.

- Rà soát, đánh giá mức độ phụ thuộc vào nguồn cung đầu vào nhập khẩu của các ngành sản xuất, nhất là các ngành xuất khẩu chủ lực.

- Rà soát nguồn gốc, cơ cấu và giá trị đầu vào nhập khẩu trong sản phẩm xuất khẩu; đánh giá mức độ tạo giá trị gia tăng trong nước.

- Đa dạng hóa nguồn cung và phát triển nguồn cung trong nước đối với các đầu vào quan trọng.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ và liên kết giữa doanh nghiệp FDI - doanh nghiệp trong nước.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, khai thác hiệu quả các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có về truy xuất nguồn gốc.

- Đẩy nhanh quá trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào các nguồn cung có mức độ rủi ro cao; đồng thời tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để giảm mức độ dễ bị tổn thương trước sự thay đổi chính sách từ một đối tác, nâng cao năng lực đáp ứng các điều kiện về xuất khẩu đối với các thị trường quan trọng.

b) Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đặc biệt trọng điểm về thu hút FDI), các hiệp hội ngành hàng: có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

3. Đối với viêc ngăn chặn lẩn tránh, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp

a) Bộ Công Thương:

- Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành nghị định thay thế Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa; hoàn thiện các quy định liên quan về xuất xứ, C/O và hậu kiểm xuất xứ.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nâng cao năng lực nghiệp vụ về xuất xứ hàng hóa cho cán bộ thực hiện cấp C/O và chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ tại trung ương và địa phương; tăng cường năng lực cho cán bộ thực hiện các nhiệm vụ về phòng vệ thương mại.

- Chia sẻ cơ sở dữ liệu về việc cấp C/O, thông tin về doanh nghiệp được tự cấp mã chứng nhận xuất xứ cho Bộ Tài chính (Cục Hải quan), Bộ Công an.

- Theo dõi, cập nhật và cảnh báo về các mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và các biện pháp liên quan hoặc có dấu hiệu gian lận xuất xứ để thông tin, cảnh báo tới các đơn vị liên quan.

- Nâng cấp hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn; nghiên cứu cơ chế phối hợp với Bộ Tài chính để kết nối cơ sở dữ liệu hải quan, thuế, đầu tư với cơ sở dữ liệu chứng nhận xuất xứ hàng hóa điện tử.

- Tăng cường kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa trong hoạt động cấp C/O nhằm ngăn chặn gian lận xuất xứ, thực hiện hiệu quả cam kết trong các hiệp định thương mại tự do.

- Phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương liên quan chủ động kiểm tra, xác minh các trường hợp có dấu hiệu chuyển tải bất hợp pháp hoặc lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

- Phối hợp với các cơ quan điều tra nước ngoài trong xử lý các vụ việc lẩn tránh thuế và trốn thuế; hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tuân thủ trong các cuộc điều tra của nước ngoài để bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp.

- Biên soạn và công bố các hướng dẫn về quy tắc xuất xứ hàng hóa đối với một số mặt hàng theo từng hiệp định thương mại tự do và quy định nước nhập khẩu để hướng dẫn việc kê khai hồ sơ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chính sách và quy định về xuất xứ và chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là quy định trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên; quy định của các thị trường xuất khẩu tiềm năng và các thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn của Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định và chế tài về xuất xứ hàng hóa, hậu kiểm xuất xứ, xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Kịp thời phát hiện, xử lý sớm các vướng mắc trong quan hệ thương mại song phương, tránh các cuộc điều tra thương mại nhằm vào Việt Nam;

- Tập hợp, chủ động công bố kết quả xử lý các sai phạm liên quan tới trung chuyển hàng hóa, gian lận xuất xứ, lao động cưỡng bức...

b) Bộ Tài chính:

- Triển khai thực hiện Nghị định 169/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Kịp thời kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các dấu hiệu gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp hoặc hành vi né tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với nhóm hàng hoá có kim ngạch xuất nhập khẩu lớn.

- Tăng cường kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi có nghi ngờ gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp trong quá trình hoạt động của cơ quan hải quan.

- Triển khai hợp tác chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, chống lẩn tránh thuế, các biện pháp phòng vệ thương mại với một số đối tác liên quan.

- Tổ chức hội thảo tập huấn về xuất xứ hàng hóa để nâng cao năng lực kiểm tra, phát hiện các vụ việc gian lận cho cán bộ, công chức hải quan.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách. Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao, kể cả kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, trong dự toán được giao.

c) Bộ Công an:

- Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính kiểm tra, xác minh các dấu hiệu gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp để xử lý theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan đẩy mạnh công tác phổ biến chính sách, quy định pháp luật liên quan nguồn gốc xuất xứ hàng hóa và chủ trương về phòng, chống chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ hàng hóa, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; tăng cường phối hợp liên ngành định kỳ và đột xuất triển khai thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa của các doanh nghiệp trong nước, nhất là doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng có nguy cơ cao bị điều tra, xác minh về chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ; chủ động phát hiện, xử lý, chấn chỉnh các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường giám sát để phát hiện, xử lý các hành vi gian lận xuất xứ có dấu hiệu hình sự.

- Tham gia ý kiến bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý để quản lý hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Chia sẻ dữ liệu hệ thống, định danh VNeID đối với cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh, sản xuất thương mại tại Việt Nam để phòng, chống các hoạt động lẩn tránh thuế, trốn thuế và các vi phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Đối với rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành theo hướng thị trường, hạn chế méo mó và nguy cơ dư thừa công suất

a) Bộ Công Thương:

- Rà soát nội dung liên quan đến các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, đặc biệt nội dung thực hiện mục tiêu sản lượng, mở rộng công suất hoặc xuất khẩu.

- Rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đi kèm các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, như tín dụng, đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc các hình thức hỗ trợ khác; đặc biệt làm rõ việc hưởng các hỗ trợ này có gắn với mục tiêu sản lượng, mở rộng công suất hoặc xuất khẩu trong quy hoạch hay không.

- Phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu bổ sung các điều kiện gia nhập thị trường đối với các ngành hàng có nguy cơ cao: nâng cao tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, hiệu suất năng lượng đối với các dự án đầu tư mới để tự động sàng lọc các dự án quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu.

b) Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: phối hợp với Bộ Công Thương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương rà soát các dự án đã được cấp phép, đang xây dựng hoặc nằm trong quy hoạch nhưng chưa triển khai có nguy cơ gây dư thừa công suất, bao gồm cả dự án của các doanh nghiệp FDI.

5. Đối với rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách trợ cấp/hỗ trợ bị cáo buộc hướng đến xuất khẩu và tạo động lực cho dư thừa sản xuất

a) Bộ Công Thương:

Rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và chính sách hỗ trợ đối với các ngành công nghiệp cụ thể; đề xuất điều chỉnh các chính sách không còn phù hợp, có nguy cơ tạo dư thừa công suất hoặc làm gia tăng rủi ro bị coi là trợ cấp.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách trợ cấp/hỗ trợ bị cáo buộc hướng tới xuất khẩu và tạo động lực cho dư thừa sản xuất.

6. Đối với rà soát, đánh giá chính sách tiền tệ, tín dụng

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan, cung cấp nội dung giải trình, làm rõ đối với các chính sách có nguy cơ bị cáo buộc tạo lợi thế thương mại không công bằng hoặc góp phần gây dư thừa công suất thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước và đề xuất giải pháp xử lý trong trường hợp cần thiết.

b) Bộ Tài chính: có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

7. Đối với rà soát, hoàn thiện các quy định, chính sách về lao động, tiền lương và điều kiện làm việc, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và cấm nhập khẩu sản phẩm sử dụng lao động cưỡng bức

a) Bộ Nội vụ:

- Rà soát, đánh giá và sửa đổi các quy định, chính sách của pháp luật lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin và xác minh với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài về thực thi quy định cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức.

- Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực thi việc cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức, bao gồm cơ chế cho phép cơ quan chức năng xác định nhóm hàng, khu vực và nhà cung ứng có mức độ rủi ro cao, tạm dừng thông quan khi có căn cứ phù hợp; yêu cầu doanh nghiệp chứng minh nguồn nguyên liệu, nhà cung ứng và điều kiện sản xuất, từ chối nhập khẩu hoặc yêu cầu tái xuất đối với hàng hóa có vấn đề liên quan lao động cưỡng bức.

b) Bộ Tài chính:

Cung cấp, cập nhật và phân tích số liệu thực tế về tiền lương, thu nhập, việc làm, chi phí sinh hoạt và thu nhập thực tế của người lao động, gắn với các chỉ tiêu về tiêu dùng, mức sống và sức mua của hộ gia đình.

c) Bộ Công Thương:

Nghiên cứu giải pháp định hướng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu kỹ các quy định, rào cản xuất, nhập khẩu, bảo đảm khả năng truy xuất nguyên vật liệu, tránh nhập khẩu nguyên vật liệu từ cơ sở có nghi vấn cưỡng bức lao động; tăng cường số hóa quy trình quản trị, vận hành, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, hỗ trợ công tác phòng, chống, xóa bỏ cưỡng bức lao động.

8. Đối với công tác tăng cường tiếp xúc chính trị đối ngoại, tạo nền tảng thuận lợi cho quan hệ kinh tế - thương mại, hạn chế nguy cơ bị áp dụng các biện pháp thuế quan, điều tra thương mại với hàng hóa của Việt Nam

a) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, cơ quan liên quan tăng cường các cơ chế trao đổi, tiếp xúc với các đối tác; thông tin đầy đủ về các biện pháp Việt Nam đang triển khai nhằm thúc đẩy thương mại cân bằng, bền vững.

- Làm rõ những yếu tố mang tính cơ cấu và khách quan, trong đó có sự bổ sung giữa các nền kinh tế, nhu cầu của thị trường, cũng như quá trình tái cấu trúc và dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu trong những năm gần đây.

b) Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao:

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi sát tình hình, kịp thời thông tin đầy đủ về các biện pháp của ta, phát hiện và cảnh báo các thay đổi chính sách, nguy cơ điều tra, áp thuế và các biện pháp thương mại bất lợi đối với hàng hóa Việt Nam; chủ động đề xuất và triển khai các biện pháp vận động, xử lý phù hợp từ sớm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Kế hoạch này, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và các chương trình, kế hoạch có liên quan; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của các đơn vị thực hiện; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có tính cấp thiết, có nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu và quan hệ thương mại quốc tế của Việt Nam.

b) Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; chủ động bố trí nguồn lực tài chính, nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

c) Chủ động rà soát, cập nhật, chia sẻ thông tin và phối hợp trong việc theo dõi, đánh giá và cảnh báo về quy mô, cơ cấu xuất siêu; nhận diện các nhóm hàng có thặng dư lớn, nguy cơ dư thừa công suất, lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ và hàng hóa nhập khẩu sử dụng lao động cưỡng bức.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó nêu rõ kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị, gửi Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản trị xuất siêu, phòng ngừa dư thừa công suất, ngăn chặn lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp và thực hiện hiệu quả quy định về cấm nhập khẩu hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, hiệp hội liên quan:

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương.

b) Chủ trì theo dõi, tổng hợp và đánh giá quy mô, cơ cấu, mức độ tập trung và các yếu tố tác động đến xuất siêu của Việt Nam; theo dõi các nhóm hàng, thị trường và doanh nghiệp có thặng dư thương mại lớn; đánh giá các nguy cơ đối với hoạt động sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam liên quan đến dư thừa công suất, lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ và các yêu cầu của thị trường nhập khẩu về hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức; kịp thời cung cấp thông tin, cảnh báo và đề xuất biện pháp xử lý.

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, kiểm tra, xác minh và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong các vụ việc có liên quan.

d) Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, trong đó có đánh giá tình hình xuất siêu, các nhóm hàng và thị trường có mức độ tập trung cao, nguy cơ dư thừa công suất và các rủi ro thương mại phát sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương:

a) Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

b) Chỉ đạo cơ quan Hải quan tăng cường quản lý rủi ro, kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, phát hiện và xử lý các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

c) Phối hợp xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ quản trị xuất siêu, phân tích cơ cấu xuất nhập khẩu, nhận diện các nhóm hàng có thặng dư lớn và phòng ngừa các hành vi lẩn tránh, chuyển tải bất hợp pháp và gian lận xuất xứ.

4. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các bộ ngành:

a) Tăng cường công tác chính trị - ngoại giao, chủ động phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro liên quan đến xuất siêu.

b) Duy trì đà phát triển tích cực của quan hệ với các nước, tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý các vấn đề kinh tế, thương mại.

c) Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam và chủ động xử lý các vấn đề mà các đối tác quan tâm trong quan hệ kinh tế, thương mại.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; tăng cường phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin; kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ liên ngành.

6. Các tổ chức, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, thực hiện các quy định về xuất xứ hàng hóa, phòng ngừa lẩn tránh và chuyển tải bất hợp pháp, tuân thủ các quy định về lao động và chuỗi cung ứng; tham gia tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức, năng lực tuân thủ của doanh nghiệp.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể thuộc Kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TỔNG THỂ QUẢN TRỊ XUẤT SIÊU VÀ PHÒNG TRÁNH CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch tổng thể tại Nghị quyết số 403/NQ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Cấp trình/ Cấp phê duyệt
I. Quản trị, kiểm soát xuất siêu						
1	Xây dựng cơ chế theo dõi, rà soát, phân tích và cảnh báo sớm về quy mô, cơ cấu, tốc độ tăng trưởng và mức độ tập trung xuất siêu theo nhóm hàng, thị trường và khu vực doanh nghiệp; tập trung vào các nhóm hàng có kim ngạch, mức thặng dư lớn, tăng trưởng nhanh hoặc phụ thuộc cao vào một thị trường; đồng thời đánh giá tỷ trọng thị trường, nguồn gốc đầu vào và mức độ tạo giá trị gia tăng trong nước, làm cơ sở nhận diện, quản trị rủi ro và đề xuất giải pháp phù hợp.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội ngành hàng	Hệ thống/cơ chế cảnh báo sớm về xuất siêu; báo cáo định kỳ về quy mô, cơ cấu, mức độ tập trung xuất siêu. Danh mục các nhóm hàng xuất khẩu cần theo dõi/quản trị, kèm báo cáo đánh giá rủi ro và kiến nghị giải pháp phù hợp	Hàng năm	Bộ trưởng Bộ Công Thương

2	Xây dựng và triển khai kế hoạch đa dạng hóa thị trường xuất khẩu đối với các nhóm hàng có mức độ tập trung cao; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sang các thị trường có tiềm năng tại EU, Đông Bắc Á, Nam Á, Mỹ La-tinh và các thị trường phù hợp khác	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Ngoại giao; các bộ, ngành quản lý chuyên ngành; Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài; hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp	Kế hoạch/danh mục thị trường xuất khẩu cần đa dạng hóa; chương trình xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường; báo cáo kết quả thực hiện	2026 - 2030	Bộ trưởng Bộ Công Thương
3	Xây dựng chương trình thúc đẩy nhập khẩu thực chất từ Hoa Kỳ đối với các nhóm hàng Việt Nam có nhu cầu, ưu tiên năng lượng, hàng không, nông sản và thức ăn chăn nuôi, máy móc – thiết bị công nghiệp, công nghệ cao, chip – bán dẫn, y tế và công nghệ chuyên dụng	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các doanh nghiệp, tập đoàn và hiệp hội liên quan	Danh mục nhóm hàng ưu tiên tăng nhập khẩu từ Hoa Kỳ, xác định quy mô tiềm năng, khả năng tăng nhập khẩu, các điểm nghẽn và giải pháp tháo gỡ; kế hoạch thúc đẩy nhập khẩu theo từng nhóm hàng	Hàng năm, 2026 - 2030	Bộ trưởng Bộ Công Thương
4	Rà soát, xác định các dự án, hợp đồng và nhu cầu nhập khẩu có quy mô lớn từ Hoa Kỳ; chủ động phối hợp tháo gỡ các khó khăn về tiến độ, thủ tục, hạ tầng, tài chính và các điều kiện liên quan để đẩy nhanh thực hiện	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Ngoại giao; các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp liên quan	Danh mục các dự án/hợp đồng nhập khẩu ưu tiên; báo cáo tiến độ, các điểm nghẽn và giải pháp tháo gỡ; mức tăng nhập khẩu thực tế theo từng nhóm hàng	Hàng năm	Theo thẩm quyền

5	Tăng cường đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp FDI để khuyến khích đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng tại Việt Nam	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; cơ quan quản lý đầu tư; Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND các tỉnh, thành phố trọng điểm về thu hút FDI; hiệp hội doanh nghiệp	Báo cáo đánh giá cơ cấu xuất khẩu của khu vực FDI, danh mục doanh nghiệp/ngành hàng trọng điểm; chương trình đối thoại và khuyến khích đa dạng hóa thị trường, tăng liên kết với doanh nghiệp trong nước	Hàng quý	Theo thẩm quyền
6	Xây dựng cơ chế phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp trong việc chủ động điều tiết rủi ro xuất khẩu, khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường	Bộ Công Thương	Bộ Ngoại giao; Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài; các bộ quản lý chuyên ngành; hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp	Cơ chế phối hợp và bộ thông tin thị trường phục vụ đa dạng hóa xuất khẩu; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp theo ngành hàng và thị trường	2026 - 2030	Bộ trưởng Bộ Công Thương
7	Rà soát, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng xuất khẩu tại các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, tập trung vào năng lực sản xuất, công suất, nguồn cung đầu vào, mức độ tạo giá trị gia tăng trong nước và mức độ phụ thuộc thị trường; qua đó nhận diện các trường hợp tăng trưởng nhanh nhưng tiềm ẩn nguy cơ dư thừa công suất, phụ thuộc đầu vào hoặc gia tăng rủi ro thương mại, làm cơ sở đề xuất giải pháp quản trị phù hợp.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND các tỉnh, thành phố; hiệp hội ngành hàng	Báo cáo đánh giá định kỳ về mối quan hệ giữa tăng trưởng xuất khẩu, công suất, nguồn cung đầu vào và giá trị gia tăng trong nước; kiến nghị điều chỉnh chính sách khi cần thiết	Hàng quý	Theo thẩm quyền

8	Xây dựng cơ chế báo cáo, đánh giá và điều chỉnh định kỳ về quản trị xuất siêu, trong đó đánh giá kết quả đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng nhập khẩu thực chất, cơ cấu xuất siêu, mức độ tập trung theo thị trường và nhóm hàng, các rủi ro phát sinh và đề xuất giải pháp cho giai đoạn tiếp theo	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính; các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội ngành hàng liên quan	Báo cáo tổng hợp hàng năm về quản trị xuất siêu, kèm danh mục rủi ro, nhóm hàng/thị trường cần theo dõi và kiến nghị giải pháp	Hàng năm	Bộ trưởng Bộ Công Thương
II. Rà soát, đánh giá mức độ phụ thuộc vào nguồn cung đầu vào nhập khẩu và đề xuất giải pháp đa dạng hóa, nâng cao khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng						
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu và cơ chế theo dõi cơ cấu nguồn cung đầu vào của các ngành sản xuất, đặc biệt các ngành xuất khẩu chủ lực	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ KH&CN, UBND các tỉnh, các hiệp hội ngành hàng	Cơ sở dữ liệu và báo cáo định kỳ về nguồn cung, xuất xứ, mức độ tập trung và giá trị đầu vào nhập khẩu của các ngành/sản phẩm xuất khẩu chủ lực	Hàng năm	Theo thẩm quyền
2	Rà soát nguồn gốc, cơ cấu, giá trị nhập khẩu đầu vào và đánh giá mức độ phụ thuộc vào nguồn cung đầu vào nhập khẩu của các ngành sản xuất, xuất khẩu	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ KH&CN, UBND các tỉnh, các hiệp hội ngành hàng	Báo cáo đánh giá mức độ phụ thuộc vào đầu vào nhập khẩu theo ngành/sản phẩm, xác định các nhóm đầu vào có mức độ tập trung nguồn cung cao	Hàng năm	Theo thẩm quyền
3	Đa dạng hóa nguồn cung và phát triển nguồn cung trong nước đối với các đầu vào quan trọng	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ KH&CN, UBND các tỉnh, các hiệp hội ngành hàng	Đề xuất/chương trình phát triển nguồn cung đầu vào, hỗ trợ công nghiệp hỗ trợ, đa dạng hóa thị trường và nâng cao năng lực sản xuất trong nước	Hàng năm	Theo thẩm quyền

4	Rà soát, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ và liên kết giữa doanh nghiệp FDI - doanh nghiệp trong nước	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ KH&CN, UBND các tỉnh, các hiệp hội ngành hàng	Đề xuất hoàn thiện chính sách, tập trung vào phát triển nhà cung ứng đầu vào trong nước, chuyển giao công nghệ, nâng tỷ lệ nội địa hóa và tăng giá trị gia tang	Hàng năm	Theo thẩm quyền
5	Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, khai thác hiệu quả các hệ thống, cơ sở dữ liệu hiện có về truy xuất nguồn gốc, bảo đảm tính đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ KH&CN, Bộ Công an, UBND các tỉnh/thành phố và các hiệp hội ngành hàng	Hệ thống/cơ sở dữ liệu số được xây dựng và vận hành đối với các ngành hàng ưu tiên; bộ hướng dẫn thống nhất về hồ sơ tuân thủ tối thiểu được ban hành và áp dụng đối với hàng xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
6	Đẩy nhanh quá trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào các nguồn cung có mức độ rủi ro cao.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ KH&CN, Bộ Công an, UBND các tỉnh/thành phố trọng điểm về thu hút FDI	Danh mục ngành, sản phẩm ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ; danh mục nguồn cung và thị trường xuất khẩu cần đa dạng hóa; báo cáo đánh giá tỷ lệ nội địa hóa, mức độ phụ thuộc nguồn cung và năng lực đáp ứng điều kiện xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm, kèm giải pháp và lộ trình thực hiện	2026 - 2030	Bộ trưởng Bộ Công Thương

III. Ngăn chặn lẩn tránh, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp						
1	Nghiên cứu, trình Chính phủ ban hành nghị định thay thế Nghị định 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các quy định liên quan về xuất xứ, hậu kiểm xuất xứ.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	Nghị định của Chính phủ sửa đổi/thay thế Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 được ban hành, hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm tra và hậu kiểm xuất xứ hàng hóa.	Năm 2026	Chính phủ
2	Rà soát, đề xuất sửa đổi Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	Nghị định của Chính phủ sửa đổi/thay thế Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại	Năm 2026	Chính phủ
3	Nâng cao năng lực nghiệp vụ về xuất xứ hàng hóa cho cán bộ thực hiện cấp C/O và chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ tại trung ương và địa phương; tăng cường năng lực cho cán bộ thực hiện các nhiệm vụ về phòng vệ thương mại	Bộ Công Thương	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	Chương trình đào tạo	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
4	Theo dõi, cập nhật và cảnh báo về các mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và các biện pháp liên quan hoặc có dấu hiệu gian lận xuất xứ để thông tin, cảnh báo tới các đơn vị liên quan	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng liên quan	Danh sách cảnh báo hàng hóa có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại và các biện pháp liên quan, gian lận xuất xứ và thông tin cảnh báo gửi các đơn vị liên quan	Thường xuyên, liên tục (Hàng tháng/Quý)	Theo thẩm quyền

5	Nâng cấp hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Nghiên cứu cơ chế phối hợp với Bộ Tài chính để kết nối cơ sở dữ liệu hải quan, thuế, đầu tư với cơ sở dữ liệu chứng nhận xuất xứ hàng hóa điện tử	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử được nâng cấp; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống chứng nhận xuất xứ với cơ sở dữ liệu hải quan, thuế và đầu tư được xây dựng và triển khai	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
6	Tăng cường kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa trong hoạt động cấp C/O nhằm ngăn chặn gian lận xuất xứ hàng hóa, thực hiện hiệu quả cam kết trong các hiệp định thương mại tự do	Bộ Công Thương	UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo định kỳ về kết quả kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, bao gồm thống kê số vụ việc, số hồ sơ được kiểm tra/xác minh, các trường hợp phát hiện và xử lý vi phạm	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
7	Phối hợp với các cơ quan điều tra nước ngoài trong xử lý các vụ việc lẩn tránh thuế và trốn thuế; hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tuân thủ trong các cuộc điều tra của nước ngoài để bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Bộ Công An, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan	Cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan điều tra nước ngoài về các vụ việc lẩn tránh thuế, trốn thuế; báo cáo kết quả hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình điều tra	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền

8	Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và chế tài quy định công tác quản lý, kiểm tra xuất xứ hàng hóa.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, các bộ, ngành quản lý chuyên ngành và các hiệp hội ngành hàng liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật và chế tài về quản lý, kiểm tra xuất xứ hàng hóa	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
9	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chính sách và quy định về xuất xứ và chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là quy định trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên; quy định của các thị trường xuất khẩu tiềm năng và các thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn của Việt Nam	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng liên quan	Hội thảo tuyên truyền, tài liệu hướng dẫn	Hàng quý	Theo thẩm quyền
10	Tổ chức triển khai Nghị định số 169/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026	Bộ Tài chính	Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan	Báo cáo tình hình thi hành.	2026 - 2030 (Hàng quý)	Bộ trưởng Bộ Tài chính
11	Rà soát số liệu xuất khẩu, nhập khẩu để xác định các nhóm hàng Việt Nam có thặng dư thương mại lớn và các doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trong xuất khẩu của từng nhóm hàng; từ đó, xác định quốc gia/vùng lãnh thổ của nhà đầu tư nhằm đánh giá mức độ đóng góp của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vào xuất khẩu của Việt Nam		Bộ Công Thương và các cơ quan chức năng tại địa phương	Báo cáo và cơ sở dữ liệu về các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn, doanh nghiệp xuất khẩu chủ yếu và cơ cấu theo quốc gia/vùng lãnh thổ của nhà đầu tư; đánh giá tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp FDI vào xuất khẩu của Việt Nam	Hàng năm	Theo thẩm quyền

12	Kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khi có nghi ngờ; xử lý theo thẩm quyền các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo quy định pháp luật; ưu tiên các nhóm hàng có thặng dư thương mại lớn và nhóm hàng trong danh sách cảnh báo		Bộ Công Thương và các cơ quan chức năng tại địa phương	- Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh bao gồm thống kê số vụ việc, số trường hợp phát hiện dấu hiệu gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp và và né tránh biện pháp phòng vệ thương mại và kết quả xử lý	Hàng tháng/Quý	Theo thẩm quyền
13	Tăng cường kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu, hàng hóa gửi kho ngoại quan, hàng hóa đưa vào, đưa ra khu phi thuế quan, hàng gia công, sản xuất xuất khẩu theo quy định của Luật Hải quan, trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro		Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Báo cáo định kỳ về kết quả kiểm tra, giám sát hải quan hàng hóa, bao gồm thống kê số vụ việc, số hồ sơ được kiểm tra/giám sát, các trường hợp phát hiện và xử lý vi phạm.	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
14	Chia sẻ tự động dữ liệu hải quan điện tử với các cơ quan quản lý khác như Bộ Công Thương, Bộ Công an theo quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và bảo vệ thông tin của người khai hải quan		Bộ Công Thương, Bộ Công an và các bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan	Hệ thống kết nối, chia sẻ tự động dữ liệu hải quan điện tử với các cơ quan quản lý nhà nước được xây dựng và vận hành	Thường xuyên, liên tục 2026 - 2030	Theo thẩm quyền

15	Triển khai thực hiện với cơ quan hải quan Hoa Kỳ phụ lục về hợp tác chống lẩn tránh thuế và Hiệp định hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong lĩnh vực hải quan; mở rộng hợp tác xác minh xuất xứ, trao đổi thông tin với cơ quan hải quan các đối tác khác		Bộ Công Thương	Các kết quả triển khai thực hiện hợp tác với cơ quan Hải quan Hoa Kỳ và các nước về trao đổi thông tin, phối hợp phòng ngừa và xử lý hành vi gian lận xuất xứ, né tránh thuế phòng vệ thương mại	Thường xuyên, liên tục 2026 - 2030	Theo thẩm quyền
16	Tổ chức hội thảo tập huấn về xuất xứ hàng hóa để nâng cao năng lực kiểm tra, phát hiện các vụ việc gian lận cho cán bộ, công chức hải quan		Bộ Công Thương, Bộ Công an và các bộ, ngành, hiệp hội ngành hàng liên quan	Hội thảo tập huấn, tuyên truyền	Hàng quý	Theo thẩm quyền
17	Nghiên cứu, đề xuất chính sách quản lý, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư nước ngoài, phù hợp với cam kết quốc tế và thực tiễn Việt Nam		Bộ Công Thương, Bộ Công an và các bộ, ngành, hiệp hội ngành hàng liên quan	Báo cáo nghiên cứu, đánh giá và đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư nước ngoài	2026 - 2030	Bộ trưởng Bộ Tài chính
18	Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách. Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao, kể cả kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, trong dự toán được giao		Các bộ, ngành, cơ quan chức năng liên quan	Kinh phí ngân sách nhà nước được bố trí, phân bổ cho các cơ quan chức năng để thực hiện kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa trong nước và nước ngoài	Hàng năm	Theo thẩm quyền

19	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo phân cấp đối với dự án thuộc ngành hàng có rủi ro cao về gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp theo quy định của Luật Đầu tư		UBND tỉnh, thành phố liên quan, Bộ Công Thương, Bộ Công an và các bộ, ngành quản lý chuyên ngành liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm và xử lý các trường hợp có dấu hiệu gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp trong các ngành hàng có rủi ro cao	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
20	Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tài chính kiểm tra, xác minh các dấu hiệu gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp để xử lý theo quy định	Bộ Công an	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra, bao gồm thống kê số vụ việc, số trường hợp phát hiện dấu hiệu gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp và kết quả xử lý	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
21	Tăng cường giám sát để phát hiện, xử lý các hành vi gian lận xuất xứ có dấu hiệu hình sự		Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả phát hiện, xác minh và xử lý các vụ việc gian lận xuất xứ có dấu hiệu hình sự; thống kê số vụ việc và kết quả xử lý theo quy định	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
22	Tham gia ý kiến bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý để quản lý hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan	Ý kiến tham gia và đề xuất hoàn thiện các quy định, chế tài về quản lý thương mại, hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dung	2026 - 2030	Theo thẩm quyền

23	Chia sẻ dữ liệu hệ thống, định danh VNEID đối với cá nhân, tổ chức hoạt động kinh doanh, sản xuất thương mại tại Việt Nam để phòng, chống các hoạt động lẩn tránh thuế, trốn thuế và các vi phạm pháp luật khác có liên quan		Bộ Công An, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, cơ quan liên quan	Hệ thống/cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu định danh và dữ liệu hoạt động sản xuất, kinh doanh được triển khai, phục vụ phòng, chống lẩn tránh thuế, trốn thuế và vi phạm pháp luật	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
IV. Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành theo hướng thị trường, hạn chế méo mó và nguy cơ dư thừa công suất						
1	Rà soát nội dung liên quan đến các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, đặc biệt nội dung thực hiện mục tiêu sản lượng, mở rộng công suất hoặc xuất khẩu	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, chấm dứt hoặc không tiếp tục ban hành các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành không còn phù hợp; bảo đảm định hướng sản lượng, công suất và xuất khẩu phù hợp với nhu cầu thị trường, hạn chế nguy cơ dư thừa công suất và méo mó thị trường	Hàng năm	Bộ trưởng Bộ Công Thương

V. Rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách trợ cấp/hỗ trợ bị cáo buộc hướng đến xuất khẩu và tạo động lực cho dư thừa sản xuất						
1	Rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ và chính sách hỗ trợ đối với các ngành công nghiệp cụ thể; đề xuất điều chỉnh các chính sách không còn phù hợp, có nguy cơ tạo dư thừa công suất hoặc làm gia tăng rủi ro bị coi là trợ cấp	Bộ Công Thương		Báo cáo rà soát, đánh giá các chương trình, chính sách phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; danh mục kiến nghị điều chỉnh các chính sách không còn phù hợp, có nguy cơ tạo dư thừa công suất hoặc làm gia tăng rủi ro bị coi là trợ cấp	Hàng năm	Theo thẩm quyền
VI. Rà soát, hoàn thiện các quy định, chính sách về lao động, tiền lương và điều kiện làm việc, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và cấm nhập khẩu sản phẩm sử dụng lao động cưỡng bức						
1	Rà soát, đánh giá và sửa đổi các quy định, chính sách của Việt Nam trong lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động và bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động, tập trung vào cơ chế xác định mức lương tối thiểu, quyền thỏa thuận tiền lương và thương lượng tập thể, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế	Bộ Nội vụ	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách	Hàng năm	Bộ trưởng Bộ Nội vụ

2	Rà soát, đánh giá và sửa đổi các quy định, chính sách của pháp luật lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các cam kết quốc tế			Các quy định, chính sách pháp luật về lao động được rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện theo hướng bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn và cam kết quốc tế có liên quan.	Trước năm 2029	Theo thẩm quyền
3	Hướng dẫn thực thi việc cấm nhập khẩu hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức			Nghiên cứu ban hành Thông tư hướng dẫn thực thi Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương	Hoàn thiện trước năm 2029	Theo thẩm quyền

4	Rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý về kiểm soát hàng hóa sử dụng lao động cưỡng bức, bao gồm cơ chế cho phép cơ quan chức năng xác định nhóm hàng, khu vực và nhà cung ứng có mức độ rủi ro cao, tạm dừng thông quan khi có căn cứ phù hợp; yêu cầu doanh nghiệp chứng minh nguồn nguyên liệu, nhà cung ứng và điều kiện sản xuất, từ chối nhập khẩu hoặc yêu cầu tái xuất đối với hàng hóa có vấn đề liên quan lao động cưỡng bức			Báo cáo rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý về kiểm soát hàng hóa được sản xuất bằng lao động cưỡng bức; dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan và cơ chế kiểm tra, xác minh, tạm dừng thông quan, từ chối nhập khẩu hoặc yêu cầu tái xuất đối với hàng hóa có rủi ro.	Hoàn thiện trước năm 2029	Theo thẩm quyền
5	Cung cấp, cập nhật và phân tích số liệu thực tế về tiền lương, thu nhập, việc làm, chi phí sinh hoạt và thu nhập thực tế của người lao động, gắn với các chỉ tiêu về tiêu dùng, mức sống và sức mua của hộ gia đình	Bộ Tài chính	Bộ Nội vụ	Bộ số liệu và báo cáo cập nhật về tiền lương, thu nhập, việc làm, chi phí sinh hoạt, thu nhập thực tế, tiêu dùng và sức mua của hộ gia đình, phục vụ công tác đánh giá và giải trình về điều kiện kinh tế - xã hội và đời sống người lao động tại Việt Nam	Hàng năm	Theo thẩm quyền

VII. Rà soát, đánh giá chính sách tiền tệ, tín dụng; đề xuất giải pháp xử lý các chính sách có rủi ro tạo lợi thế thương mại không công bằng hoặc góp phần gây dư thừa công suất						
1	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan, cung cấp nội dung giải trình, làm rõ đối với các chính sách có nguy cơ bị cáo buộc tạo lợi thế thương mại không công bằng hoặc góp phần gây dư thừa công suất thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu từ phía đối tác và đề xuất giải pháp xử lý trong trường hợp cần thiết	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính	Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách tiền tệ, tín dụng có nguy cơ bị cáo buộc tạo lợi thế thương mại không công bằng hoặc góp phần gây dư thừa công suất thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu từ phía đối tác và các vấn đề liên quan	Hàng năm	Theo thẩm quyền
VIII. Tăng cường tiếp xúc chính trị đối ngoại, tạo nền tảng thuận lợi cho quan hệ kinh tế - thương mại, hạn chế nguy cơ bị áp dụng các biện pháp thuế quan, điều tra thương mại với hàng hóa của Việt Nam						
1	Tăng cường công tác chính trị - ngoại giao, chủ động phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro liên quan đến xuất siêu.	Bộ Ngoại giao	Bộ Công Thương và các bộ ngành	Tăng cường hiệu quả phối hợp, trao đổi thông tin và tiếp xúc; chủ động cung cấp thông tin, làm rõ các nỗ lực của Việt Nam trong thúc đẩy thương mại cân bằng, bền vững và các yếu tố cơ cấu, khách quan trong quan hệ thương mại song phương; đồng thời nâng cao năng lực theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động ứng phó với các thay đổi chính sách, nguy cơ điều tra, áp thuế và các biện pháp thương mại bất lợi.	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền

2	Duy trì đà phát triển tích cực của quan hệ song phương, tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý các vấn đề kinh tế, thương mại.	Bộ Ngoại giao	Bộ Công Thương và các bộ ngành	Tiếp tục duy trì trao đổi, tiếp xúc các cấp; tạo lợi ích đan xen trong các lĩnh vực hợp tác, đồng thời chủ động xử lý, đáp ứng phù hợp đối với các quan tâm chính đáng củađối tác, qua đó góp phần tạo dựng môi trường hợp tác tích cực, hạn chế rủi ro phát sinh liên quan đến vấn đề xuất siêu.	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền
3	Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam và chủ động xử lý các vấn đề đối tác quan tâm trong quan hệ kinh tế, thương mại.	Các bộ ngành		Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và thực thi pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; nâng cao hiệu quả bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và tăng cường hợp tác, qua đó củng cố niềm tin, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.	Thường xuyên, liên tục	Theo thẩm quyền